

BỘ XÂY DỰNG
Số: 07/2003/TT-BXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2003

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điểm trong Thông tư Hướng dẫn việc lập và quản lý chi phí xây dựng công trình thuộc các dự án đầu tư số 09/2000/TT-BXD ngày 17/7/2000

Căn cứ Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ ban hành Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng.

Căn cứ Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ.

Căn cứ Nghị định số 07/2003/NĐ-CP ngày 30/1/2003 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 và Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 của Chính phủ.

Để thực hiện cơ chế quản lý đối với công trình của các dự án đầu tư và xây dựng sử dụng vốn ngân sách Nhà nước, vốn tín dụng do Nhà nước bảo lãnh, vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước, vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp Nhà nước và các nguồn vốn khác do các doanh nghiệp tự đầu tư, tự vay tự trả không có sự bảo lãnh của Nhà nước quy định tại các điều 10,11 và 12 Nghị định số 52/1999/NĐ-CP, khoản 4,5 và 6 điều 1 Nghị định số 12/2000/NĐ-CP và khoản 4,5 và 6 điều 1 Nghị định số 07/2003/NĐ-CP; Bộ Xây dựng hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số điểm trong Thông tư hướng dẫn việc lập và quản lý chi phí xây dựng công trình thuộc các dự án đầu tư số 09/2000/TT-BXD như sau:

(1) Điểm 3 mục I được sửa đổi, bổ sung như sau:

3. Tất cả các công trình xây dựng của các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách Nhà nước, vốn tín dụng do Nhà nước bảo lãnh, vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước, vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp Nhà nước và các nguồn vốn khác do các doanh nghiệp tự đầu tư, tự vay tự trả không có sự bảo lãnh của Nhà nước đều phải thực hiện theo hướng dẫn lập và quản lý chi phí xây dựng được quy định trong Thông tư này.

(2) Tiết a, b, Khoản 2.1.3 Điểm 2.1 mục II được bổ sung như sau:

Ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư:

- Chi phí cho việc thi, tuyển chọn thiết kế kiến trúc đối với công trình có yêu cầu kiến trúc đặc biệt hoặc yêu cầu của chủ đầu tư;

- Chi phí đo đạc, khảo sát đánh giá hiện trạng khi lập dự án đầu tư cải tạo, sửa chữa;

b. Ở giai đoạn thực hiện đầu tư:

- Chi phí kiểm định chất lượng công trình xây dựng; (nếu có)

- Chi phí áp dụng những phát minh, sáng chế, bản quyền tác giả; (nếu có)

- Chi phí giám sát, đánh giá đầu tư; (nếu cần)

- Lãi vay trong quá trình đầu tư đối với công trình xây dựng của các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh;

(3) Bổ sung mới điểm 2.3a mục II như sau:

Giá hợp đồng EPC là toàn bộ các chi phí cần thiết để tổng thầu EPC thực hiện các công việc theo hợp đồng đã ký kết bao gồm:

2.3a.1- Chi phí khảo sát, thiết kế;

2.3a.2- Chi phí mua sắm cung cấp vật tư, thiết bị bao gồm cả thiết bị dự phòng;

2.3a.3- Chi phí thi công xây lắp công trình kể cả công trình tạm;

2.3a.4- Chi phí kiểm tra, chạy thử, đào tạo công nhân, nghiệm thu bàn giao, chuyển giao công nghệ;

2.3a.5- Chi phí quản lý dự án;

2.3a.6- Chi phí liên quan khác;

2.3a.7- Các loại thuế và phí;

(4) Điểm 2.3 mục II sửa đổi và bổ sung như sau:

2.3- Giá thanh toán công trình

- Đối với trường hợp đấu thầu: Giá thanh toán là giá đã ký kết trong hợp đồng kinh tế khi trúng thầu cùng các điều kiện được ghi trong hợp đồng kinh tế giữa chủ đầu tư và doanh nghiệp xây dựng.

- Đối với trường hợp chỉ định thầu (kể cả trường hợp được cấp có thẩm quyền phân giao nhiệm vụ xây dựng công trình): Giá thanh toán là giá trị dự toán hạng mục công trình hoặc loại công tác xây lắp riêng biệt hay toàn bộ công trình được duyệt trên cơ sở khối lượng thực hiện được nghiệm thu theo giai đoạn hoặc khối lượng thực hiện được nghiệm thu hàng tháng theo hợp đồng đã ký kết

Giá thanh toán được thực hiện theo từng thời kỳ thanh toán khối lượng hoàn thành và chỉ được thanh toán hết khi có đủ quyết toán hạng mục công trình hay công trình với Chủ đầu tư như nội dung quy định trong khoản 2, 3, 4, 5 điều 49 Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP, và điểm 1, 6, 8, 9, 12, 13 khoản 17 điều 1 Nghị định số 07/2003/NĐ-CP ngày 30/1/2003 của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

(5) Điểm 1, 8 mục III được sửa đổi và bổ sung điểm 7a mục III như sau:

1. Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc báo cáo đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7a- Giá vật liệu đến hiện trường xây lắp đối với công trình xây dựng theo tuyến hoặc xa nơi dân cư tập trung.

8- Giá cước vận tải, bốc xếp, chi phí lưu kho, bãi theo quy định của cấp có thẩm quyền.

(6) Điểm 1 mục IV được sửa đổi và điểm 2 mục IV được bổ sung như sau:

1. Tổng dự toán công trình

Tổng dự toán công trình được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với công trình có thiết kế 03 bước: Cơ sở lập tổng dự toán là thiết kế kỹ thuật.

- Đối với công trình có thiết kế 02 bước: Cơ sở lập tổng dự toán là thiết kế kỹ thuật thi công.

2. Dự toán xây lắp hạng mục công trình